

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2018/DS-PT

Ngày 06-9-2018

V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Trung

Ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hà Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2018/TLPT-DS ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 127/2018/QĐPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Địa chỉ: Số 25 đường T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1988. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực miền Nam.

Địa chỉ: Số 859, đường T, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 28/4/2017), có mặt.

- Bị đơn: Ông Hạ Đức P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 453/40/39/9, Tò 3, khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hà Thị Tuyết M, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 20/C18 đường B, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Ông Lâm Tấn M1, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 25/33A đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

3. Bà Lâm Thị N, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 25/33A đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lâm Thị N: Ông Lâm Tấn M1, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số 25/33A đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 31/5/2018), có mặt.

4. Bà Lê Thị B, sinh năm 1929.

5. Bà Lâm Thị Thu T1, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: Số 25/33A đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lê Thị B và bà Lâm Thị Thu T1 vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trình bày:*

Ngày 05/11/2015, ông Hạ Đức P có ký hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 187515/HDTD-TDH/CN với Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh S (gọi tắt là Ngân hàng Đ) để vay số tiền 1.200.000.000 đồng, mục đích vay sửa chữa nhà, thời hạn vay là 120 tháng, từ ngày 05/11/2015 đến ngày 05/11/2025. Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền cho ông P.

Cùng ngày 05/11/2015, ông Hạ Đức P có ký hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 187715/HDTD-TDH/CN với Ngân hàng Đ vay số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 60 tháng, từ ngày 05/11/2015 đến ngày 05/11/2020.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của 02 hợp đồng trên, bà Hà Thị Tuyết M có ký hợp đồng thế chấp số 187515/HDTC-QSDDTSGLVĐ/CN ngày 05/11/2015 về việc thế chấp quyền sử dụng diện tích đất 36,2m² và quyền sở hữu căn nhà cấp 4 có diện tích xây dựng là 30,7m², diện tích sử dụng 64m², tọa lạc tại phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số 1079/2004 do UBND Quận M cấp ngày 04/11/2015 mang tên bà Hà Thị Tuyết M.

Ngoài ra, ông Hạ Đức P còn vay của Ngân hàng Đ số tiền 49.713.843 đồng. Số tiền này được giải ngân qua thẻ tín dụng cho ông Hạ Đức P.

- Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hạ Đức P chỉ thanh toán được cho ngân hàng 8.115.747 đồng của khoản vay 1.200.000.000 đồng.

Ngân hàng Đ yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

+ Yêu cầu ông Hạ Đức P phải trả các khoản tiền nợ gốc là 1.191.884.253 đồng, lãi trong hạn 226.643.833 đồng, lãi quá hạn đến ngày 10/01/2018 là 47.619.018 đồng. Tổng cộng là 1.466.147.104 đồng. Ngoài ra, ông Hạ Đức P còn phải chịu toàn bộ các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/01/2018 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đ, theo hợp đồng tín dụng số 187515/HDTD-TDH/CN với Ngân hàng Đ ngày 05/11/2015.

+ Yêu cầu ông Hạ Đức P phải trả các khoản tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, lãi trong hạn 64.503.828 đồng, lãi quá hạn đến ngày 10/01/2018 là 26.589.567 đồng. Tổng cộng là 391.093.395 đồng. Ngoài ra, ông Hạ Đức P còn phải chịu toàn bộ các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/01/2018 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đ, theo hợp đồng tín dụng số 187715/HDTD-TDH/CN với Ngân hàng Đ ngày 05/11/2015.

+ Đối với khoản tiền vay 49.713.843 đồng mà Ngân hàng đã giải ngân qua thẻ tín dụng cho ông P thì ông P đã thanh toán xong nên Ngân hàng không có yêu cầu nữa.

Trong trường hợp ông Hạ Đức P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp cưỡng chế kê cả việc phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với phần đất diện tích 36,2m² và căn nhà cấp 4 có diện tích xây dựng là 30,7m², diện tích sử dụng 64m², tọa lạc tại phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số 1079/2004 do UBND Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/11/2015 mang tên bà Hà Thị Tuyết M.

- *Bị đơn ông Hạ Đức P trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị Tuyết M trình bày:*

Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn. Trường hợp ông Hạ Đức P không thực hiện việc trả tiền vay của Ngân hàng, bà M đồng ý để cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với phần đất diện tích 36,2m² và căn nhà cấp 4 có diện tích xây dựng là 30,7m², diện tích sử dụng 64m², tọa lạc tại phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số 1079/2004 do UBND Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/11/2015 mang tên bà Hà Thị Tuyết M.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị N và ông Lâm Tấn M1 trình bày:*

Căn nhà số 25/33T đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là của ông Lâm T và bà Lê Thị B. Ông T và bà B ủy quyền cho bà Lâm Thị N quản lý, sử dụng. Bà N mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này thế chấp cho ông Nguyễn Tấn Q. Ông Q đã nhờ bà Hà Thị Tuyết M đứng tên. Bà N xác định chỉ thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q để vay 700.000.000 đồng và chỉ nhận được 300.000.000 đồng. Bà N mong quý Tòa xem xét, giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đối với bị đơn ông Hạ Đức P về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc ông Hạ Đức P phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc là 1.191.884.253 đồng, lãi trong hạn 226.643.833 đồng, lãi quá hạn đến ngày 10/01/2018 là 47.619.018 đồng. Tổng cộng là 1.466.147.104 đồng (một tỷ bốn trăm sáu mươi sáu triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm lẻ bốn đồng). Ngoài ra, ông Hạ Đức P còn phải chịu toàn bộ các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/01/2018 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, theo hợp đồng tín dụng số 187515/HDTD-TDH/CN ngày 05/11/2015 giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh S với ông Hạ Đức P.

- Buộc ông Hạ Đức P phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, lãi trong hạn 64.503.828 đồng, lãi quá hạn đến ngày 10/01/2018 là 26.589.567 đồng. Tổng cộng là 391.093.395 đồng (ba trăm chín mươi một triệu không trăm chín mươi ba nghìn ba trăm chín mươi lăm đồng). Ngoài ra, ông Hạ Đức P còn phải chịu toàn bộ các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/01/2018 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, theo hợp đồng tín dụng số 187715/HDTD-TDH/CN ngày 05/11/2015 giữa Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh S với ông Hạ Đức P.

Ngân hàng TMCP Đ có trách nhiệm trả lại cho bà Hà Thị Tuyết M bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số 1079/2004 do UBND Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/11/2015 mang tên bà Hà Thị Tuyết M khi ông Hạ Đức P thanh toán xong khoản nợ trên.

Trong trường hợp ông Hạ Đức P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng phần đất diện tích 36,2m² và quyền sở hữu căn nhà cấp 4 có diện tích xây dựng là 30,7m², diện tích sử dụng 64m², tọa lạc tại phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số 1079/2004 do UBND Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/11/2015 mang tên bà Hà Thị Tuyết M để thu hồi nợ theo quy định.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Hạ Đức P về việc yêu cầu ông Hạ Đức P phải trả số tiền nợ đã vay là 49.713.843 đồng (bốn mươi chín triệu bảy trăm mười ba nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng) mà Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh S đã giải ngân qua thẻ tín dụng cho ông Hạ Đức P.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/02/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa phúc thẩm, người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 25/33A, đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của cụ Lâm T (chết ngày 03/02/2010) và cụ Lê Thị B (sinh năm 1929) theo Giấy chứng nhận số vào sổ 1079/2004 do UBND Quận M cấp ngày 23/9/2004. Cụ T chết năm 2010 nhưng ngày 19/10/2015 vẫn có văn bản ủy quyền của cụ Lâm T và cụ Lê Thị B cho bà Lâm Thị N được toàn quyền sở hữu, định đoạt quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất nêu trên. Trên cơ sở hợp đồng ủy quyền này bà Lâm Thị N ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà cho bà Hà Thị Tuyết M (thực chất là hợp đồng vay tài sản và cầm cố giấy chứng nhận cho ông Nguyễn Tấn Q) và đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận biến động đất đai sang tên bà Hà Thị Tuyết M.

Bà Lâm Thị N trình bày bà chỉ cầm cố sổ nhà đất cho ông Q để vay 600.000.000 đồng (chỉ nhận 400.000.000 đồng). Bà N cung cấp giấy vay tiền (vay của bà M); bản thỏa thuận dân sự giữa ông Q và bà M về việc bà M đứng tên giữ quyền sử dụng đất và sở hữu nhà nêu trên, bản ghi nhớ giữa bà N và ông Q về việc bà N nhận 430.000.000 đồng từ ông Q và có thể chấp sổ đất cho ông Q.

Hồ sơ vụ án thể hiện có nhiều mâu thuẫn trong quá trình giao nhận tiền, ký kết hợp đồng chuyển nhượng. Các đương sự khai việc giao nhận tiền cho ông Nguyễn Tấn Q nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập ông Q tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không tiến hành đối chất giữa các đương sự về việc giao nhận tiền, việc ký hợp đồng chuyển nhượng như thế nào; hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng để làm rõ nội dung vụ án và giải quyết triệt để nội dung vụ án nhưng đã tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn là điều tra, thu thập chứng cứ không đầy đủ, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bà Lê Thị B sinh năm 1929, là chủ sở hữu tài sản tranh chấp và liên quan đến hợp đồng ủy quyền ngày 19/10/2015 nhưng trong quá trình giải quyết của cấp sơ thẩm không có ý kiến hay văn bản trình bày của bà B về vấn đề này. Nay bà B đã 89 tuổi, theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông M1 trình bày thì bà B không còn minh mẫn, Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa điều tra làm rõ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị N, hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Bản tự khai ngày 01/11/2017 của bị đơn ông Hạ Đức P, ông P trình bày số tiền ông vay của Ngân hàng là vay giùm cho ông Nguyễn Tấn Q, ông Q đã tự liên hệ với Ngân hàng lấy, ông không đồng ý trả số tiền 1.761.984 đồng cho Ngân hàng vì số tiền ông P vay Ngân hàng đã giao hết cho ông Q. Tại Bản tự khai ngày 01/11/2017 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị Tuyết M xác định: Bà được người đàn ông tên Nguyễn Tấn Q nhờ đứng tên giùm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến ngày 05/11/2015, ông Q có nhờ hai mẹ con bà là ông Hạ Đức P đứng ra vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và số tiền ngân hàng giải ngân thì bà không nhận được, bà không đồng ý trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc phát mãi căn nhà và đất thế chấp cho ngân hàng. Yêu cầu ngân hàng phải làm việc với người ngân hàng đã giải ngân và yêu cầu Tòa án triệu tập những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị N; ông Nguyễn Tấn Q, bà Lê Thị Mỹ Đ cùng địa chỉ 485 Huỳnh Tấn P, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Các lời khai của bị đơn ông P và bà M đều nhắc đến ông Nguyễn Tấn Q. Nhưng sau đó, ông Hạ Đức P và bà Hà Thị Tuyết M lại đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ vì sau lời khai trước sau có sự không thống nhất.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Thông báo thụ lý vụ án bổ sung số 406.1/TB-TLVA ngày 10/11/2017, đưa bà Lê Thị B, bà Lâm Thị Thu T1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng hồ sơ vụ án thể hiện không có bản tự khai hay biên bản làm việc với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này. Bà Lê Thị B sinh năm 1929, hiện đã 89 tuổi, tại phiên tòa, ông Lâm Tấn M xác định bà B là mẹ ruột ông hiện không đi lại được, lúc nhớ, lúc không nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ để xác định có đủ năng lực tham gia tố tụng hay phải cử người đại diện tham gia tố tụng.

[3] Diện tích đất 36,2m² gắn liền nhà cấp 4 diện tích xây dựng là 30,7m², diện tích sử dụng 64m², tọa lạc tại phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Hà Thị Tuyết M thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có nguồn

gốc của ông Lâm T và bà Lê Thị B đã được UBND Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số 1079/2004 ngày 23/9/2004. Ông T chết ngày 03/02/2010, nhưng ngày 19/10/2015 Văn phòng công chứng Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh lại chứng nhận Hợp đồng ủy quyền số 07743 về việc ông Lâm T, bà Lê Thị B cùng ủy quyền cho bà Lâm Thị N được thay mặt quản lý, sử dụng, cho thuê, cho mượn, bán, chuyển nhượng, tặng cho đối với nhà ở và quyền sử dụng đất ở này (thời điểm này bà B đã 86 tuổi), tiếp đó, ngày 23/10/2015 Văn phòng công chứng Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục chứng nhận hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số 044437 do bà Lâm Thị N đại diện theo hợp đồng ủy quyền số 07743, bên mua, nhận chuyển nhượng là bà Hà Thị Tuyết M, đến ngày 04/11/2015 thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận M chứng nhận sang tên bà M, đến ngày 06/11/2015 thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Như vậy, hợp đồng ủy quyền số 07743 ngày 23/10/2015 có sự giả mạo chữ ký, chữ viết và dấu lấn tay của ông Lâm T nhưng vẫn được công chứng chứng thực dẫn đến việc chứng thực hợp đồng chuyển nhượng và bà Hà Thị Tuyết M được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở là không đúng pháp luật. Ngoài ra, nhà và quyền sử dụng đất ở hiện nay vẫn do gia đình bà B quản lý, sử dụng.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ có sự giả mạo hợp đồng ủy quyền hay không, không đưa ông Nguyễn Tấn Q vào tham gia tố tụng để đôi chất làm rõ có sự việc vay tiền giữa ông Nguyễn Tấn Q và bà Lâm Thị N hay không, có việc thế chấp nhà đất nhưng làm thủ tục chuyển nhượng không...nhưng đã căn cứ vào hợp đồng thế chấp, bảo lãnh vay tiền để buộc trả tiền theo các hợp đồng tín dụng và được quyền thực hiện biện pháp xử lý tài sản bảo đảm là chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Do Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng, điều tra, thu thập chứng cứ không đầy đủ, cấp phúc thẩm không thể bổ sung làm rõ được nên cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết xét xử lại theo quy định. Vì vậy, đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị N là có căn cứ chấp nhận một phần.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị hủy bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lâm Thị N không phải nộp do án sơ thẩm bị hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 34; Điều 144; Khoản 3 Điều 148; Khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị N.

2. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lâm Thị N không phải nộp.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND thành phố T;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ Hành chính Tư pháp, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Huỳnh